TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 09/06/2000 của UBND xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2024/LHST ngày 26 tháng 03 năm 2024 về việc giải quyết tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc D - sinh năm 1971.

CCCD số: 001071043631 cấp ngày 10/05/2021.

ĐKHKTT: xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M - sinh năm 1977.

CMND số: 001177002592 cấp ngày 13/10/2014.

ĐKHKTT: Số 10B2-A19, tập thể Đ, phường M, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D và chị Đỗ Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 06 năm 2000 tại UBND xã H, huyện Đ, Hà Nội nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh D và chị M xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Kiến Q, sinh ngày 19/03/2001 đã trưởng thành tự lập nên ở với ai là do cháu tự quyết định; anh D và chị M thoả thuận, chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh D sinh ngày 28/02/2008, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Nguyễn Quốc D và chị Đỗ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh D tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 15/04/2024 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D và chị Đỗ Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Kiến Q, sinh ngày 19/03/2001 đã trưởng thành tự lập nên ở với ai là do cháu tự quyết định. Giao cháu Nguyễn Ánh D sinh ngày 28/02/2008 cho chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung tự lập, trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: anh Nguyễn Quốc D và chị Đỗ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491 ngày 18/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê